

Số: /BC - BVĐK

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Danh sách người thực hành khám bệnh chữa bệnh tháng 4/2026

- Tên cơ sở thực hành:** Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.
- Địa chỉ:** Đường Lê Lợi - phường Bắc Giang - tỉnh Bắc Ninh.
- Danh sách người thực hành:**
 - Đăng ký học tháng 4/2026.**

TT	Họ và tên	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng chứng chỉ năm cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	Thời gian đăng ký thực hành	Nội dung thực hành	Danh sách người hướng dẫn
1	Nguyễn Thị Huệ	024191014489	Không	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	07/4/2026-06/5/2026	Điều dưỡng	Phụ lục 1
2	Nguyễn Việt Anh	024197004587	Không	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	07/4/2026-06/5/2026	Điều dưỡng	
3	Hà Sơn Hải	024094005037	Không	Trung cấp y sỹ đa khoa	Y sỹ	Y sỹ	07/4/2026-06/7/2026	Y sỹ	
4	Trần Thị Tươi	024301005546	Không	Bác sỹ y khoa	Đa khoa	Đa khoa	07/4/2026-06/10/2026	Đa khoa	
5	Hoàng Anh Minh	24203002544	Không	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên	23/4/2026-22/5/2026	Kỹ thuật viên	
6	Nguyễn Thị Khuyên	24189002473	Không	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên	23/4/2026-22/5/2026	Kỹ thuật viên	
7	Vũ Thị Minh	24301008474	Không	Bác sỹ y khoa	Đa khoa	Đa khoa	23/4/2026-22/4/2027	Đa khoa	

3.2. Hoàn thành học tháng 4/2026.

3.1.1. Học viên: Hoàng Thị Hải Yến. **Căn cước công dân:** 024300003668. Ngày cấp: 23/8/2022. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 79 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tổng hợp	03/4/2025 - 02/6/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	03/6/2025 - 02/8/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Phụ Sản	03/8/2025 - 02/9/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Nhi	03/9/2025 - 02/10/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Tai Mũi Họng	03/10/2025 - 17/10/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Mắt	18/10/2025 - 01/11/2025	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	02/11/2025 - 17/11/2025	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	18/11/2025 - 01/12/2025	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	02/12/2025 - 18/12/2025	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	19/12/2025 - 02/01/2026	Nguyễn Thị Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyên 115	03/01/2026 - 02/4/2026	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.2. Học viên: Lê Thị Hương Giang. Số CCCD 024303011966. Ngày cấp: 10/5/2021. Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 68 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian (06 tháng)	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyên 115	22/9/2025-21/10/2025	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	ĐDT
2	Nội Tiêu hóa	22/10/2025-21/11/2025	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	ĐDT
3	Chấn thương chỉnh hình - Bông	22/11/2025-21/01/2026	Nguyễn Thị Hạ	0002504/BG-CCHN	ĐDT
4	Nhi	22/01/2026-21/02/2026	Nguyễn Thị Luyến	001361/BG-CCHN	ĐDT
5	Phụ Sản	22/02/2026-21/3/2026	Trần Thị Hường	000636/BG-CCHN	ĐDT

3.2.3. Học viên: Tường Thị Huyền. Căn cước công dân: 024303013545. Ngày cấp: 17/12/2021. Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 69 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian (06 tháng)	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyên 115	05/9/2025-05/10/2025	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	ĐDT
2	Nội Lão Học	06/10/2025-21/11/2025	Chu Thị Liêm	001293/BG-CCHN	ĐDT
3	Chấn thương chỉnh hình - Bông	24/11/2025-24/01/2026	Nguyễn Thị Hạ	0002504/BG-CCHN	ĐDT
4	Nhi	26/01/2026-26/02/2026	Nguyễn Thị Luyến	001361/BG-CCHN	ĐDT
5	Phụ Sản	27/02/2026-27/3/2026	Trần Thị Hường	000636/BG-CCHN	ĐDT

3.2.4. Học viên: Phạm Thúy Hương. **Căn cước công dân:** 024199007519. **Ngày cấp:** 13/11/2024. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 70 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	20/3/2025-19/6/2025	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nội Tổng hợp	20/6/2025-19/8/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Chấn Thương chỉnh hình - Bỏng	20/8/2025-19/10/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Phụ Sản	20/10/2025-19/11/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nhi	20/11/2025-26/12/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Tai Mũi Họng	27/12/2025-11/01/2026	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Mắt	12/01/2026-27/01/2026	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	28/01/2026-12/02/2026	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	13/02/2026-27/02/2026	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	28/02/2026-13/3/2026	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	14/3/2026-27/3/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		
Ghi chú			Xin nghỉ phép từ 15/12/2025-19/12/2025		

3.2.5. Học viên: Trần Đại Nghĩa. **Căn cước công dân:** 024099003776. **Ngày cấp:** 14/04/2023. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 71 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	20/3/2025-19/6/2025	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nội Tổng hợp	20/6/2025-19/8/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Chấn Thương chỉnh hình - Bỏng	20/8/2025-19/10/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Phụ Sản	20/10/2025-19/11/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nhi	20/11/2025-19/12/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Tai Mũi Họng	20/12/2025-04/01/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Mắt	05/01/2026-20/01/2026	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	21/01/2026-05/02/2026	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	06/02/2026-20/02/2026	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	21/02/2026-06/3/2026	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	07/3/2026-20/3/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.6. Học viên: Bạch Kim Ngân. **Căn cước công dân:** 024199000855. **Ngày cấp:** 22/01/2025. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 72 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	20/3/2025-19/6/2025	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nội Tổng hợp	20/6/2025-19/8/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Chấn Thương chỉnh hình - Bỏng	20/8/2025-19/10/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Phụ Sản	20/10/2025-19/11/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nhi	20/11/2025-19/12/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Tai Mũi Họng	20/12/2025-04/01/2026	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Mắt	05/01/2026-20/01/2026	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	21/01/2026-05/02/2026	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	06/02/2026-20/02/2026	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	21/02/2026-06/3/2026	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	07/3/2026-20/3/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.7. Học viên: Ngô Trung Hiếu. **Căn cước công dân:** 024099004449. **Ngày cấp:** 06/02/2023. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 73 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tổng hợp	20/3/2025-19/5/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Chấn Thương chỉnh hình - Bỏng	20/5/2025-19/7/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Phụ Sản	20/7/2025-19/8/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Nhi	20/8/2025-19/9/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Tai Mũi Họng	20/9/2025-06/10/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Mắt	07/10/2025-23/10/2025	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	24/10/2025-06/11/2025	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	07/11/2025-22/11/2025	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	23/11/2025-05/12/2025	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	06/12/2025-19/12/2025	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyên 115	20/12/2025-20/3/2026	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.8. Học viên: Nguyễn Minh Hiếu. **Căn cước công dân:** 024099008672. **Ngày cấp:** 24/10/2022. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 74 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tổng hợp	20/3/2025-19/5/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Chấn Thương chỉnh hình - Bỏng	20/5/2025-19/7/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Phụ Sản	20/7/2025-19/8/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Nhi	20/8/2025-19/9/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Tai Mũi Họng	20/9/2025-06/10/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Mắt	07/10/2025-23/10/2025	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	24/10/2025-06/11/2025	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	07/11/2025-22/11/2025	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	23/11/2025-05/12/2025	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	06/12/2025-19/12/2025	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	20/12/2025-20/3/2026	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.9. Học viên: Phùng Tiến Hải. **Căn cước công dân:** 024099001313. **Ngày cấp:** 08/5/2024. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 75 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	20/3/2025-14/4/2025 19/4/2025-20/4/2025 26/4/2025-27/4/2025 30/4/2025-30/6/2025	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nội Tổng hợp	01/7/2025-30/8/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	31/8/2025-30/10/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Phụ Sản	31/10/2025-30/11/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nhi	01/12/2025-30/12/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Tai Mũi Họng	31/12/2025-15/01/2026	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Mắt	16/01/2026-31/01/2026	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	01/02/2026-16/02/2026	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	17/02/2026-03/3/2026	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	04/3/2026-17/3/2026	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	18/3/2026-31/3/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.10. Học viên: Đặng Thị Diệu Linh. **Căn cước công dân:** 042301010877. **Ngày cấp:** 06/9/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y học cổ truyền.

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 03 tháng, từ ngày 15/12/2025 – 14/3/2026.

Người hướng dẫn: Bác sỹ CKI Đỗ Văn Dự. Số CCHN: 002208/BG-CCHN.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 76 ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.11. Học viên: Lục Văn Uy. **Căn cước công dân:** 024099011868. **Ngày cấp:** 15/01/2023. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa
Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 77 ngày 09/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	20/3/2025-19/6/2025	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nội Tổng hợp	20/6/2025-19/8/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	20/8/2025-19/10/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Phụ Sản	20/10/2025-19/11/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Nhi	20/11/2025-19/12/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Tai Mũi Họng	20/12/2025-04/01/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Mắt	05/01/2026-20/01/2026	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	21/01/2026-05/02/2026	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	06/02/2026-20/02/2026	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	21/02/2026-06/3/2026	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	07/3/2026-20/3/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.12. Học viên: Đặng Thị Thành. **Căn cước công dân:** 024192010924. **Ngày cấp:** 01/12/2022. **Văn bằng chuyên môn:** Trung cấp y sỹ đa khoa

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 03 tháng từ ngày 11/01/2026 – 10/4/2026.

Người hướng dẫn: Cử nhân Điều dưỡng Vương Đình Thắng Số CCHN: 0002558/BG-CCHN.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 80 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.13. Học viên: Nguyễn Đức Duy. **Căn cước công dân:** 024099013084. **Ngày cấp:** 14/9/2024. **Văn bằng chuyên môn:** Trung cấp y sỹ Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 03 tháng từ ngày 11/01/2026 – 10/4/2026.

Người hướng dẫn: Cử nhân Điều dưỡng Vương Đình Thắng Số CCHN: 0002558/BG-CCHN.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 83 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.14. Học viên: Phạm Đức Chính. **Căn cước công dân:** 024200010593. **Ngày cấp:** 19/4/2023. **Văn bằng chuyên môn:** Trung cấp y sỹ Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 03 tháng từ ngày 11/01/2026 – 10/4/2026.

Người hướng dẫn: Cử nhân Điều dưỡng Vương Đình Thắng Số CCHN: 0002558/BG-CCHN.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 85 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.15. Học viên: Nguyễn Thị Yến Ngọc. **Căn cước công dân:** 024194003554. **Ngày cấp:** 18/12/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Trung cấp y sỹ.

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 03 tháng từ ngày 11/01/2026 – 10/4/2026.

Người hướng dẫn: Cử nhân Điều dưỡng Vũ Thị Bích Thảo Số CCHN: 0002518/BG-CCHN.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 87 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.16. Học viên: Phạm Phú Thông. **Căn cước công dân:** 024093010170. **Ngày cấp:** 17/12/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ Y học cổ truyền.

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 03 tháng, từ ngày 12/01/2026 – 11/4/2026.

Người hướng dẫn: Bác sỹ CKI Đỗ Văn Dự Số CCHN: 002208/BG-CCHN.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 89 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.17. Học viên: Nguyễn Thị Thu Hà. **Căn cước công dân:** 024304012871. **Ngày cấp:** 04/05/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng.

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 01 tháng từ ngày 17/3/2026 – 16/4/2026.

Người hướng dẫn: Bác sỹ CKII Lương Thị Thanh Số CCHN: 002196/BG-CCHN

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 90 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.18. Học viên: Nguyễn Huy Công. **Căn cước công dân:** 0240097014035. **Ngày cấp:** 16/09/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Cao đẳng Kỹ thuật vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng.

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 01 tháng từ ngày 17/3/2026 – 16/4/2026.

Người hướng dẫn: Bác sỹ CK II Lương Thị Thanh Số CCHN: 002196/BG-CCHN

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 88 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

3.2.19. Học viên: Trần Thị Tuyền. **Căn cước công dân:** 024194016651. **Ngày cấp:** 09/5/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Cao đẳng điều dưỡng.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 86 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian (06 tháng)	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	22/9/2025-21/10/2025	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	ĐDT
2	Nội Tiêu hóa	22/10/2025-21/11/2025	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	ĐDT
3	Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	22/11/2025-21/01/2026	Nguyễn Thị Hạ	0002504/BG-CCHN	ĐDT
4	Phụ Sản	22/01/2026-21/02/2026	Trần Thị Hường	000636/BG-CCHN	ĐDT
5	Nhi	22/02/2026-21/3/2026	Nguyễn Thị Luyến	001361/BG-CCHN	ĐDT

3.2.20. Học viên: Trần Thị Chuyên. **Căn cước công dân:** 024300011606. **Ngày cấp:** 29/11/2022. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa
Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 84 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tổng hợp	03/4/2025-02/6/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Chấn thương chỉnh hình-Bỏng	03/6/2025-02/8/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Phụ Sản	03/8/2025-02/9/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Nhi	03/9/2025-02/10/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Tai Mũi Họng	03/10/2025-17/10/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Mắt	18/10/2025-01/11/2025	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	02/11/2025-17/11/2025	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	18/11/2025-01/12/2025	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa

	Y học cổ truyền	02/12/2025-18/12/2025	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	19/12/2025-02/01/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Trung tâm Cấp cứu và Vật chuyên 115	03/01/2026-02/4/2026	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.21. Học viên: Bùi Thị Anh Thư. **Căn cước công dân:** 024300014186. **Ngày cấp:** 21/01/2025. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa
Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 82 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tổng hợp	03/4/2025-02/6/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Chấn thương chỉnh hình-Bỏng	03/6/2025-02/8/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Phụ Sản	03/8/2025-02/9/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Nhi	03/9/2025-02/10/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Tai Mũi Họng	03/10/2025-17/10/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Mắt	18/10/2025-01/11/2025	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	02/11/2025-17/11/2025	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	18/11/2025-01/12/2025	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	02/12/2025-18/12/2025	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	19/12/2025-02/01/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Trung tâm Cấp cứu và Vật chuyên 115	03/01/2026-02/4/2026	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

3.2.22. Học viên: Nông Đức Mạnh. **Căn cước công dân:** 024094017668. **Ngày cấp:** 25/6/2021. **Văn bằng chuyên môn:** Bác sỹ y khoa
Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành số: 81 ngày 22/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tổng hợp	03/4/2025-02/6/2025	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Chấn thương chỉnh hình-Bỏng	03/6/2025-02/8/2025	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	Trưởng khoa
2	Phụ Sản	03/8/2025-02/9/2025	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Trưởng khoa
3	Nhi	03/9/2025-02/10/2025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Tai Mũi Họng	03/10/2025-17/10/2025	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	Trưởng khoa
4	Mắt	18/10/2025-01/11/2025	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Răng Hàm Mặt	02/11/2025-17/11/2025	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Da liễu	18/11/2025-01/12/2025	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Y học cổ truyền	02/12/2025-18/12/2025	Nguyễn T. Thu Huyền	002237/BG-CCHN	Trưởng khoa
	VLTL - PHCN	19/12/2025-02/01/2026	Nguyễn T. Vân An	002268/BG-CCHN	Trưởng khoa
	Trung tâm Cấp cứu và Vật lý trị liệu chuyên 115	03/01/2026-02/4/2026	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	Trưởng khoa
Tổng thời gian			12 tháng		

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc (B/c);
- Phòng CTXH;
- Lưu: VT, CĐT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Chí Thành

Phụ lục 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng kí hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1	Đỗ Ngọc Thịnh	001482/BG-CCHN	KB,CB CK Nội	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Nội tổng hợp
2	Chu Thị Hương	001305/BG-CCHN	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội tổng hợp
3	Nguyễn Thị Mai Hoa	0002513/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp
4	Đỗ Thị Nhung	0003235/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp
5	Nguyễn Văn Cương	002221/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Nội Tiêu hoá
6	Phạm Hồng Trường	0003227/BG-CCHN	KB,CB CK Nội khoa	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội Tiêu hoá (50% khoa Dinh dưỡng TC)
7	Hà Văn Huệ	001307/BG-CCHN	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội Tiêu hoá
8	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tiêu hóa
9	Đào Thị Hải	0008587/HD-CCHN	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) 10và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nội Tiêu hoá

10	Nguyễn Văn Kính	001325/BG-CCHN	KB, CB CK Nội	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội Thần kinh
11	Vũ Thị Tươi	001334/BG-CCHN	KB,CB Nội TKCXX	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội Thần kinh
12	Nguyễn Thị Hương	001306/BG-CCHN	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Nội Thần kinh
13	Phùng Thị Dung	0002516/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tk
14	Nguyễn Thị Minh Huệ	001329/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nội Thần kinh
15	Nguyễn Thị Thuý	001331/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nội Thần kinh
16	Phạm Thị Lý	002263/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Tim mạch	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Nội tim mạch
17	Nguyễn Thị Thành	002238/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Tim mạch	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội tim mạch
18	Giáp Văn Cương	002239/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Tim mạch	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội tim mạch
19	Nguyễn Thị Hào	002218/BG-CCHN	KB,CB nội khoa không làm thủ thuật CK	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Nội tim mạch
20	Ong Thị Minh Hoa	0002782/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Nội tim mạch

21	Nguyễn Thị Thu	0002628/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tim mạch
22	Đỗ Thị Hồng Vân	0002629/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nội tim mạch
23	Phạm Thị Thúy Lan	002291/BG-CCHN	KB,CB Nội tim mạch	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Lão học
24	Trần Thị Thảo	002266/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Tim mạch	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Lão học
25	Chu Thị Liêm	001293/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Lão học
26	Nguyễn Thị Hồng	0003231/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Lão học
27	Nguyễn Thị Thu Trang	002258/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Hô hấp	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Hô hấp
28	Bùi Thị Tuyên	002256/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Hô hấp	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Hô hấp
29	Trần Quỳnh Hương	002255/BG-CCHN	KB,CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Hô hấp
30	Vũ Thị Hào	002257/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Hô hấp	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Hô hấp
31	Nguyễn Thị Ngoan	006937/BG-CCHN	KB,CB CK Nội Hô hấp	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Hô hấp

32	Ngô Thị Hằng	0002617/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Hô hấp
33	Nguyễn Sỹ An	002198/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại UB	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại tổng hợp
34	Kiều Thanh Giang	001352/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Ngoại tổng hợp
35	Dương Quang Tiến	005746/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại tổng hợp
36	Đỗ Thị Thanh Huyền	001371/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp
37	Thân Thị Thu	001357/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp
38	Thân Thị Hào	001358/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp
39	Tạ Thị Thúy	006152/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp
40	Ngô Thị Tuyết	008490/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp

41	Nguyễn Văn Nam	001390/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu, Mạch máu, Lồng ngực	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
42	Dương Trung Hiếu	0004286/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
43	Nguyễn Thạch Hải	0002996/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
44	Nguyễn Mạnh Hùng	005673/BG-CCHN	KB, CB Ck Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
45	Trần Thị Hồng Thái	000791/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
46	Dương Thị Hiền	001356/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30)	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Lồng
47	Nguyễn Thị Diễm	006456/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
48	Chu Thị Chuyền	005986/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bảng
49	Trần Nhật Hùng	002281/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại Tiêu hoá
50	Lê Minh Hải	001492/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Ngoại Tiêu hoá

51	Nguyễn Văn Hiếu	005745/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Tiêu hoá
52	Nguyễn Thị Lan	0002519/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Tiêu hoá
53	Nguyễn Thị Thu	0002520/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Tiêu hoá
54	Nguyễn Thị Hồng	001363/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Tiêu hoá
55	Đoàn Tiến Dương	001353/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
56	Nguyễn Văn Nguyên	001349/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
57	Đoàn Sơn Tùng	005680/BG-CCHN	KB,CB CK ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
58	Nguyễn Thị Hà Thanh	001368/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
59	Đỗ Thị Yên	006151/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học

60	Nguyễn Thị Hoài Dung	006153/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
61	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương chỉnh hình, điều trị bồng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại chấn thương
62	Hoàng Quốc Quân	002225/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương chỉnh hình, điều trị bồng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Ngoại chấn thương
63	Hà Đăng Định	002284/BG-CCHN; QĐ1067/QĐ-SYT 08/9/2015	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương, điều trị bồng, phẫu thuật tạo hình.	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại chấn thương
64	Nguyễn Thị Hạ	0002504/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại chấn thương
65	Vương Đình Nguyên	0002505/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại chấn thương
66	Ngô Thị Phương Thảo	0002658/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại chấn thương
67	Nguyễn Thị Giang	0002522/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại chấn thương
68	Mạc Hoàng Dương	002200/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại thần kinh	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại Thần kinh

69	Nguyễn Mạnh Tuyên	001089/PT-CCHN	KB, CB đa khoa	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Thần kinh
70	Nguyễn Khánh Trình	0003413/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Thần kinh
71	Nguyễn Văn Khoa	007071/BG-CCHN	KB, CB CK Ngoại Thần kinh	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Ngoại Thần kinh
72	Ngô Thị Lan Hương	0002499/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Thần kinh
73	Phạm Văn Minh	006060/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Thần kinh
74	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	0003229/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Ngoại Thần kinh
75	Vũ Văn Sinh	035563/BYT-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Phẫu thuật GMHS
76	Hoàng Thị Lan	008437/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Phẫu thuật GMHS
77	Nguyễn Thị Vân	007600/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Phẫu thuật GMHS
78	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Giám đốc Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115

79	Đỗ Văn Dự	002208/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó Giám đốc Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115
80	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115
81	Nguyễn Văn Minh	0010674/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115
82	Nguyễn Thị Ngọc Dung	0002503/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu
83	Vương Đình Thắng	0002558/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu
84	Vũ Thị Hạnh	0002554/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu
85	Thân Sơn Tùng	002219/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa HSTC chống độc
86	Nguyễn Thị Hiếu	0002781/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa HSTC chống độc
87	Thái Văn Tiệp	006602/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa HSTC chống độc

88	Lý Thị Hải Yến	0002495/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa HSTC chống độc
89	Nguyễn Thị Cúc	0002497/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa HSTC chống độc
90	Đoàn Thị Linh	006490/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa HSTC chống độc
95	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	KB,CB CK Da liễu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Da liễu
96	Phạm Thị Huyền	002235/BG-CCHN	KB,CB CK Da liễu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Da liễu
97	Ngô Thị Hoa	001286/BG-CCHN	KB,CB CK Da liễu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Da liễu
98	Nguyễn Văn Trường	007016/BG-CCHN	KB,CB CK Da liễu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Da liễu
99	Hoàng Thị Hiền	001330/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Da liễu
100	Đặng Thị Hào	0003233/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30)	Điều dưỡng viên khoa Da liễu
101	Lê Thị Hoa	0002577/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Da liễu

102	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Nhi
103	Nguyễn Thị Nhung	0004964/BG-CCHN	KB,CB hệ Nội Nhi	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Nhi
104	Nguyễn Thị Tuyết	000445/BG-CCHN	KB,CB CK nhi	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nhi
105	Nguyễn Thị Luyến	001361/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi
106	Hà Thị Phương	0004984/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nhi
107	Ngô Thị Nghĩa	000840/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nhi
108	Nguyễn Thị Linh	006154/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nhi
109	Triệu Thị Tuyết	0005053/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Nhi
110	Nguyễn Thị Thu Huyền	002237/BG-CCHN	KB,CB Bằng YHCT	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Y học cổ truyền
111	Nguyễn Thị Thương	0005057/BG-CCHN	KB,CB Bằng YHCT	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Y học cổ truyền

112	Đàm Thị Miên	008393/BG-CCHN	KB,CB Bằng YHCT	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Y học cổ truyền
113	Lương Thị Hồng Nhưng	008264/BG-CCHN	KB,CB Bằng YHCT, bổ sung KBCB CK Phục hồi chức năng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Y học cổ truyền
114	Nguyễn Thủy Nguyễn	0002512/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền
115	Hà Thị Dương	0002775/BG-CCHN	KTV PHCN-VLTL	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Y học cổ truyền
116	Phan Thị Dung	002050/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Y học cổ truyền
117	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Tai mũi họng
118	Nguyễn Thị Phương	002251/BG-CCHN	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Tai mũi họng
119	Dương Ngọc Chu	002147/BG-CCHN	KB,CB CK TMH	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Tai mũi họng
120	Trần Văn Quang	001863/BG-CCHN	KB,CB CK TMH; chuyên khoa Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Tai mũi họng
121	Tạ Thị Sửu	001484/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Tai mũi họng

122	Nguyễn Thị Hào	0002912/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Tai mũi họng
123	Nguyễn Thị Thịnh	001098/BN-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Tai mũi họng
124	Lê Thị Hồng Thảo	000193/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Tai mũi họng
125	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	KB,CB CK RHM	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Răng hàm mặt
126	Trần Văn Chiển	002276/BG-CCHN	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Răng hàm mặt
127	Nguyễn Đức Tuyển	002321/BG-CCHN	KB, Cb Ck Răng Hàm Mặt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Răng hàm mặt
128	Đỗ Thị Hương Liên	005497/BG-CCHN	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Răng hàm mặt
129	Đào Thị Mai Hoa	0002648/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	PT-Đ DT khoa Răng hàm mặt
130	Ngô Thị Mai Hương	0002651/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Răng hàm mặt

131	Ngô Thị Thảo	0002652/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Răng hàm mặt
132	Đỗ Hải Loan	0002650/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Răng hàm mặt
133	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	KB,CB CK Mắt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Mắt
134	Nguyễn Thanh Tùng	000178/BG-CCHN	KB,CB CK Mắt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Mắt
135	Nguyễn Văn Sang	002298/BG-CCHN	KB,CB CK Mắt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Mắt
136	Nguyễn Thị Huê	0002657/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Mắt
137	Nguyễn Thị Luyện	0002655/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Mắt
138	Nguyễn Thị Dinh	0002494/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Mắt
139	Nguyễn Thị Vân An	002268/BG-CCHN	KB,CB CK VLTL- PHCN	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Vật lý trị liệu - PHCN

140	Đỗ Thị Kim Ngân	033436/BYT-CCHN	KBCB bằng YHCT không dùng thuốc; Bổ sung KBCB bằng YHCT phối hợp chuyên khoa PHCN	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Vật lý trị liệu - PHCN
141	Nguyễn Thị Tuyết	006709/BG-CCHN	KB,CB CK VLTL- PHCN	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Vật lý trị liệu - PHCN
142	Nguyễn Thị Minh Thu	0002637/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Vật lý trị liệu - PHCN
143	Nguyễn Văn Danh	0002774/BG-CCHN	KTV PHCN-VLTL	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - PHCN
144	Đinh Thị Hương	006193/BG-CCHN	KTV PHCN	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - PHCN
145	Nguyễn Thị Tại	0002638/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Vật lý trị liệu - PHCN
146	Dương Ngọc Cấp	002249/BG-CCHN	CK Xét nghiệm huyết học	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Huyết học truyền máu
147	Nguyễn Hồng Hạnh	002250/BG-CCHN	CK Xét nghiệm huyết học	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Huyết học truyền máu
148	Đặng Thị Toan	002680/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phụ trách KTVTK Huyết học truyền máu
149	Nguyễn Thị Ngân	0002490/BG-CCHN	KTV Xét nghiệm	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Huyết học truyền máu

150	Tổng Thị Huế	0002776/BG-CCHN	KTV Xét nghiệm	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Huyết học truyền máu
151	Nguyễn Thị Vân Anh	001376/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Hoá sinh
152	Hoàng Thị Hương Giang	006286/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm (Hoá sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Hoá sinh
153	Nguyễn Đức Hạnh	001377/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Hoá sinh
154	Nguyễn Thị Ngọc Bích	005493/BG-CCHN	CK xét nghiệm (Hoá sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Hoá sinh
155	Nguyễn Thị Thơm	005492/BG-CCHN	CK xét nghiệm (Hoá sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Hoá sinh
156	Đỗ Quốc Tuấn	002271/BG-CCHN	CK Xét nghiệm vi sinh	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Vi sinh
157	Nguyễn Thị Huyền	005695/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Vi sinh
158	Trương Thị Lan Giang	006064/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Vi sinh
159	Nguyễn Thị Huế	005683/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Kỹ thuật viên khoa Vi sinh
160	Vũ Thị Hiền	002683/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	PT KTV trưởng khoa Vi sinh

161	Hà Văn Thành	002226/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Khoa Khám CB theo yêu cầu
162	Nguyễn Văn Hùng	0004989/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ Khoa Khám CB theo yêu cầu
163	Vũ Đức Nam	006054/BG-CCHN	KB,CB CK ngoại	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ Khoa Khám CB theo yêu cầu
164	Nguyễn Thị Lý	0002498/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Khoa Khám CB theo yêu cầu
165	Trịnh Thị Nhật Thành	0002529/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Khoa Khám CB theo yêu cầu
166	Đoàn Trung Dũng	006111/BG-CCHN	Quy định tại TTLT số 26/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Khoa Khám CB theo yêu cầu
167	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Phụ sản
168	Hoàng Văn Đức	000268/BG-CCHN	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Phụ sản
169	Lương Hải Vân	0002885/BG-CCHN	KB,CB chuyên khoa Phụ sản- KHHGD	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Bác sĩ khoa khoa Phụ sản
170	Trần Thị Hương	000636/BG-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 (Hộ sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Phụ sản

171	Phạm Hồng Vân	0002932/BG-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Phụ sản
172	Nguyễn Thị Hương	0004926/BG-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 (Hộ sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Hộ sinh khoa Phụ sản
173	Hoàng Bích Phượng	0005045/BG-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 (Hộ sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Hộ sinh khoa Phụ sản
174	Nguyễn Thị Thuý	0002915/BG-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 (Hộ sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Phụ sản
175	Thân Thị Phượng	0003295/BG-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 (Hộ sinh)	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng viên khoa Phụ sản

